

I . Ma Trận:

TT	Kĩ năng	Nội dung kiến thức / Đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức				Tỉ lệ
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	Đọc	Nội dung kiến thức theo quy định	3 câu 2,5 điểm	4 câu 1, 75 điểm	2 câu 1, 25 điểm	1 câu 0,5 điểm	60
2	Viết	Nội dung kiến thức theo quy định	1* 1,5 điểm	1* 1,25 điểm	1* 0,75 điểm	1* 0,5 điểm	40
Tổng			40%	30%	20%	10%	100%
Tỉ lệ%			70%		30%		

II. Bảng đặc tả ma trận:

TT	Nội dung kiến thức/Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	Đọc hiểu	Thơ hiện đại	Nhận biết: - Nhận diện được thể thơ, - Nhận diện được từ ngữ, chi tiết, hình ảnh,... trong bài thơ. Thông hiểu: - Hiểu được nội dung ý nghĩa của câu thơ, từ ngữ, biện pháp tu từ. Vận dụng: - Trình bày suy nghĩ của bản thân	4	2	1	1	8
2	Viết bài văn nghị luận văn học	Nghị luận về đoạn thơ trong bài thơ Vội vàng của Xuân Diệu.	Nhận biết: - Xác định được kiểu bài nghị luận; vấn đề nghị luận. - Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn trích. Thông hiểu: - Đánh giá được những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của đoạn				1	1

			thơ. + Nội dung: Đánh giá chủ đề và tư tưởng của đoạn thơ + Nghệ thuật: Đánh giá được những nét đặc sắc về nghệ thuật của một bài thơ gồm những yếu tố như từ ngữ, hình ảnh, cách tổ chức nhịp điệu, nhạc điệu, cách liên kết mạch cảm xúc và hình ảnh..) Vận dụng: - Vận dụng các kỹ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của đoạn trích. - Nhận xét về nội dung, nghệ thuật của đoạn trích vị trí, đóng góp của tác giả. Vận dụng cao: - So sánh với các tác phẩm khác; liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn					
--	--	--	--	--	--	--	--	--

			học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận. - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu sức thuyết phục.					
Tổng								9
Tỉ lệ %				40%	30%	20%	10%	100%



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐĂKLĂK
TRƯỜNG THPT LÊ HỒNG PHONG

(Đề thi gồm 02 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I

Năm học: 2023 – 2024

MÔN: NGỮ VĂN LỚP 11

Thời gian làm bài: 90 phút;

(Không kể thời gian giao đề)

Họ và tên.....Số báo danh.....

PHẦN I : Đọc (6.0 điểm).

Đọc bài thơ sau:

VỘI VÀNG

(Xuân Diệu)

Tôi muốn tắt nắng đi Cho màu đừng nhạt mất; Tôi muốn buộc gió lại Cho hương đừng bay đi. Của ong bướm này đây tuần tháng mật; Này đây hoa của đồng nội xanh rì; Này đây lá của cành tơ phơ phất; Của yến anh này đây khúc tình si; Và này đây ánh sáng chớp hàng mi, Mỗi sáng sớm, thần Vui hằng gõ cửa; Tháng giêng ngon như một cặp môi gần; Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa: Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân. Xuân đương tới, nghĩa là xuân đương qua, Xuân còn non, nghĩa là xuân sẽ già, Mà xuân hết, nghĩa là tôi cũng mất. Lòng tôi rộng, nhưng lượng trời cứ chật, Không cho dài thời trẻ của nhân gian;	Nói làm chi rằng xuân vẫn tuần hoàn, Nếu tuổi trẻ chẳng hai lần thắm lại Còn trời đất, nhưng chẳng còn tôi mãi, Nên bâng khuâng tôi tiếc cả đất trời; Mùi tháng năm đều rớm vị chia phôi, Khắp sông núi vẫn than thầm tiễn biệt.... Con gió xinh thì thào trong lá biếc, Phải chăng hờn vì nỗi phải bay đi ? Chim rộn ràng bỗng đứt tiếng reo thi, Phải chăng sợ độ phai tàn sắp sửa ? Chẳng bao giờ, ôi! Chẳng bao giờ nữa... Mau đi thôi! Mùa chưa ngả chiều hôm, Ta muốn ôm Cả sự sống mới bắt đầu mơn mởn; Ta muốn riết mây đưa và gió lượn, Ta muốn say cánh bướm với tình yêu, Ta muốn thâu trong một cái hôn nhiều Và non nước, và cây, và cỏ rạng, Cho chếnh choáng mùi thơm, cho đã đầy ánh sáng,
--	---

	<i>Cho no nê thanh sắc của thời tươi;</i> <i>- Hỡi xuân hồng, ta muốn cắn vào ngươi!</i> (Theo Thơ thơ, NXB Đời nay, Hà Nội, 1938)
--	--

Trả lời các câu hỏi/thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Chủ thể trữ tình của bài thơ xuất hiện trực tiếp qua từ ngữ nào?

Câu 3. Chỉ ra từ ngữ, hình ảnh miêu tả mùa xuân trong đoạn thơ sau:

“Của ong bướm này đây tuần tháng mật;

Này đây hoa của đồng nội xanh rì;

Này đây lá của cành tơ phơ phất;

Của yến anh này đây khúc tình si;”

Câu 4. Nêu tác dụng của các từ láy được sử dụng trong hai câu thơ:

Chochéng choáng mùi thơm, cho đã đầy ánh sáng,

Cho no nê thanh sắc của thời tươi;

Câu 5. Chỉ ra các kiểu câu được tác giả sử dụng trong đoạn thơ sau:

Con gió xinh thì thào trong lá biếc,

Phải chăng hờn vì nỗi phải bay đi ?

Chim rộn ràng bỗng đứt tiếng reo thi,

Phải chăng sợ độ phai tàn sắp sửa ?

Chẳng bao giờ, ôi! Chẳng bao giờ nữa...

Mau đi thôi! Mùa chưa ngả chiều hôm,

Câu 6. Xác định phép tu từ cú pháp được sử dụng trong đoạn thơ sau và cho biết tác dụng của phép tu từ ?

Ta muốn ôm

Cả sự sống mới bắt đầu mơn mởn;

Ta muốn riết mây đưa và gió lượn,

Ta muốn say cánh bướm với tình yêu,

Ta muốn thâu trong một cái hôn nhiều

Và non nước, và cây, và cỏ rạng,

Chochéng choáng mùi thơm, cho đã đầy ánh sáng,

Cho no nê thanh sắc của thời tươi;

- Hỡi xuân hồng, ta muốn cắn vào ngươi!

Câu 7. Anh/chị hiểu như thế nào về ý nghĩa của hai câu thơ:

Xuân đương tới, nghĩa là xuân đương qua,

Xuân còn non, nghĩa là xuân sẽ già.

Câu 8. Bài thơ *Vội vàng* của Xuân Diệu gọi cho anh/chị suy nghĩ gì về giá trị của thời gian?

II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết một bài nghị luận (khoảng 500 chữ) phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ sau trong bài thơ ***Vội vàng*** (Xuân Diệu).

“Của ong bướm này đây tuần tháng mật;

Này đây hoa của đồng nội xanh rì;

Này đây lá của cành tơ phơ phất;

Của yến anh này đây khúc tình si;

Và này đây ánh sáng chớp hàng mi,

Mỗi sáng sớm, thần Vui hằng gõ cửa;

Tháng giêng ngon như một cặp môi gần;
 Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa:
 Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân.”

-----Hết-----

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐĂKLĂK
 TRƯỜNG THPT LÊ HỒNG PHONG

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Môn: Ngữ văn, Lớp: 11

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I

Năm học: 2023 – 2024

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC	6,0
	1	Xác định thể thơ: Tự do Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như Đáp án: 0,75 điểm - Trả lời sai đáp án : 0,0 điểm	0,75
	2	Chủ thể trữ tình của bài thơ xuất hiện trực tiếp qua các từ: tôi, ta Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả trong đáp án: 0,5 điểm - Học sinh trả lời không đủ ý trong đáp án: 0,25 điểm - Trả lời sai đáp án : 0,0 điểm	0,75
	3	Hướng dẫn chấm: Từ ngữ, hình ảnh miêu tả mùa xuân trong đoạn thơ: ong bướm, tuần tháng mật, hoa của đồng nội xanh rì, lá của cành tơ phơ phất, yến anh, khúc tình si. Hướng dẫn chấm: + Học sinh trả lời được 5 đến 6 từ trong đáp án: 0,5 điểm. + Học sinh trả lời được 3 đến 4 từ trong đáp án: 0,25 điểm. + Trả lời sai đáp án : 0,0 điểm	0,5

4	- Các từ láy trong đoạn thơ: <i>chénh choáng, đã đầy, no nê.</i> - Tác dụng: + Diễn tả cảm giác tận hưởng vẻ đẹp mùa xuân của thi nhân. + Tạo nhịp điệu, làm tăng sức gợi hình gợi cảm cho câu thơ Hướng dẫn chấm: + HS trả lời được 02 từ láy trở lên: 0,25 đ + HS trả lời được 01 trong 02 tác dụng trên: 0,25 đ	0,5
5	- Các kiểu câu được sử dụng trong đoạn thơ : Câu nghi vấn (Câu hỏi tu từ); Câu cảm thán , Câu cầu khiến/ câu mệnh lệnh + HS trả lời đúng đáp án : 0,75 điểm + HS trả lời được hai loại câu : 0,5 điểm + HS trả lời được một loại câu : 0,25 điểm + Trả lời sai đáp án : 0,0 điểm.	0,75
6	- Phép tu từ cú pháp sử dụng trong đoạn thơ : Điệp cấu trúc cú pháp. - Tác dụng của phép tu từ : (1)Thể hiện ước mơ được hòa nhập với thiên nhiên và tình yêu mùa xuân tha thiết . (2) Làm tăng giá trị biểu cảm cho lời văn. Hướng dẫn chấm: + HS trả lời đúng phép tu từ : 0,5 điểm. + HS trả lời được tác dụng của phép tu từ : 0,5 điểm(ý 1 chấm 0,25 đ, ý 2 chấm 0,25 đ)	1,0
7	Ý nghĩa của hai câu thơ: <i>Xuân đương tới, nghĩa là xuân đương qua</i> <i>Xuân còn non, nghĩa là xuân sẽ già.</i> - Thí sinh có thể có nhiều cách lí giải, cảm nhận riêng về ý nghĩa của câu thơ nhưng cần đảm bảo tính hợp lí, biết đặt câu thơ trong cả văn bản để lí giải. Sau đây là gợi ý: - xuân: mùa xuân, thời gian, tuổi trẻ =>Ý nghĩa của cả câu: thể hiện thái độ sợ hãi, nuối tiếc trước bước đi của thời gian: thời gian một đi không trở lại, trong cái được có cái mất, trong cái đến có cái đi... Hướng dẫn chấm:	1,25

		- Thí sinh trả lời tương tự như đáp án: 1,25 điểm. - Thí sinh chỉ nêu ý nghĩa : 0,75 điểm - Thí sinh trả lời chạm ý, diễn đạt tương đối tốt: 0,5 điểm - Thí sinh chỉ giải thích nghĩa của từ “xuân” hoặc trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: không cho điểm.	
	8	- Suy nghĩ về giá trị của thời gian: Thí sinh có thể đưa ra nhiều giải pháp khác nhau nhưng cần đảm bảo tính thuyết phục, không vi phạm các chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là gợi ý: - Thời gian vận hành theo quy luật của tự nhiên khách quan, nằm ngoài ý muốn chủ quan của con người. - Thời gian cho ta tất cả nhưng cũng lấy đi của ta tất cả. Vì vậy, chúng ta cần biết quý trọng thời gian, sống trọn vẹn và có ý nghĩa trong từng khoảnh khắc. Hướng dẫn chấm: - Thí sinh bày tỏ được suy nghĩ một cách hợp lý và thuyết phục: 0,5 điểm. - Thí sinh trả lời chung chung không rõ ý: 0,25 điểm. - Thí sinh không trả lời hoặc trả lời không đúng: 0,0 điểm.	0,5
II		VIẾT.	4,0
	1	Hãy viết đoạn văn (khoảng 500 chữ) phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ trong bài thơ “Vội vàng” (Xuân Diệu).	
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức bài văn nghị luận Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b Xác định đúng vấn đề cần nghị luận : phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ trong bài thơ “Vội vàng” (Xuân Diệu).	0,5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm :	2,75
		- HS có thể viết bài nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm; đảm bảo các yêu cầu sau: + Giới thiệu ngắn gọn về tác giả Xuân Diệu, bài thơ “Vội vàng” và đoạn	0,25

	<i>thơ. (Hs không nhất thiết giới thiệu những điều cụ thể về tác giả hoặc tác phẩm mà chỉ cần giới thiệu theo hướng bài thơ Vội Vàng của Xuân Diệu là bài thơ hay, cái hay cái lạ trước hết là cảm xúc ở nhan đề và được cụ thể ở các câu thơ của đoạn thơ ...hoặc nêu nhận xét chung, ấn tượng, lí do chọn bài thơ để viết bài luận..</i> + Phân tích, đánh giá đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ: - HS có thể nêu cảm nhận, phân tích, đánh giá đoạn thơ theo nhiều cách hoặc theo quan điểm cá nhân nhưng cần đảm bảo 2 ý cơ bản sau: * Chủ đề, tư tưởng của đoạn thơ: + Chủ đề: vẻ đẹp bức tranh thiên nhiên mùa xuân + Tư tưởng, cảm xúc: niềm vui sướng, mê say rạo rực, tình yêu cuộc sống tha thiết của chàng trai trẻ tuổi, trẻ lòng; sống cống hiến và hưởng thụ hết mình, trân trọng thời gian, trân trọng những gì đẹp đẽ, ý nghĩa trong cuộc đời. <i>Hs làm được 1 trong 2 ý trên chấm 0, 5 đ</i> <i>Lưu ý: Hs có thể nhận xét, đánh giá về đề tài, cảm hứng nghệ thuật của bài thơ hợp lí vẫn chấm điểm tối đa.</i> * Những nét nghệ thuật độc đáo + Thể thơ: tám chữ, những câu thơ chạy dài theo mạch cảm xúc tác giả. + Nhịp điệu: 3/2/3 → 2/1/3/2 ...biến đổi linh hoạt, nhanh chóng gấp gáp. Tất cả diễn tả cảm xúc tươi vui hồ hởi, thái độ ham sống, yêu đời của thi nhân. + Hình ảnh thơ: Gần gũi, thân quen (nắng gió, hoa lá, ánh sáng, âm thanh); tươi đẹp, tràn đầy sức sống, niềm vui (đồng nội xanh rì, cảnh tơ phơ phất, thần vui gõ cửa...); tình tứ, quyến rũ (ong bướm, tuần tháng mật, ngon như một cặp môi gần...) + Thiên nhiên được diễn đạt bằng những hình ảnh mới lạ; ngôn từ gợi cảm, tinh tế với nhiều biện pháp tu từ đặc sắc (nhân hóa, so sánh, điệp ngữ...) + Nhân vật trữ tình: Cái tôi ý thức cá nhân mạnh mẽ với cách nhìn đời trẻ trung qua lăng kính tình yêu. Vẻ đẹp của con người được nhà thơ lấy làm chuẩn mực cho cái đẹp của tự nhiên; tình cảm vừa thiết tha, rạo rực, đắm say vừa vội vàng cuồng quýt do cảm nhận được bước đi của thời gian. + Cái tôi trữ tình được thể hiện bằng giọng điệu say mê; nhịp điệu gấp gáp, từ ngữ táo bạo.	0,5
		2.0

	<i>Hướng dẫn chấm phần phân tích những nét đặc sắc về nghệ thuật</i> -Hs có thể phân tích được những nét đặc sắc về nghệ thuật khác cách gợi ý trên nhưng phù hợp gv chấm điểm đạt tối đa. Ví dụ: Hs chỉ ra và đánh giá được tứ thơ, nghĩa của từ, hình ảnh biểu tượng, hình ảnh trung tâm của đoạn thơ trên... - Hs không nhất thiết phân tích, đánh giá được hết những nét đặc sắc về nghệ thuật ở trên mà chỉ cần viết được 3- 4 yếu tố, viết thể hiện rõ quan điểm, diễn đạt hay, hợp lí vẫn chấm điểm tối đa - Gv linh hoạt chấm điểm phần (c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm) tùy vào bài làm của Hs	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Lưu ý: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân khi bàn luận; có cái nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề; có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục.	0,25
Tổng điểm		10,0

